

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **398** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **17** tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... 1887
	Ngày: 17 / 3 / 16
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thực hiện từ ngày 01/7/2013;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán công tác đo đạc bản đồ và quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BTNMT ngày 23/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật phân định địa giới hành chính và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2013/TT-BTNMT ngày 24/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 379/STNMT ngày 23/02/2016 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự toán đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi (kèm theo kết quả thẩm định số

164/STNMT ngày 19/01/2016) và Giám đốc Sở Tài chính về thẩm tra dự toán kinh phí tại Công văn số 378/STC-TCHCSN ngày 05/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật - Dự toán công trình: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Báo cáo kinh tế kỹ thuật - Dự toán công trình: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi (gọi tắt Báo cáo kinh tế kỹ thuật).

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật – Dự toán: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Tân Thạnh Đông.

4. Địa điểm thực hiện: Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Thời gian thực hiện: Từ năm 2015 đến năm 2018.

6. Quy mô đầu tư:

- Lưới địa chính: 126 điểm (lập mới: 121 điểm; mức khó khăn 1: 72 điểm, mức khó khăn 2: 49 điểm; tiếp điểm: 05 điểm, mức khó khăn 1);

- Đo đạc, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000: Tổng diện đo đạc, lập bản đồ địa chính tại 20 xã, phường là: 13.542 ha (trong đó: Diện tích đất sông lớn: 1.316 ha), khối lượng diện tích và mức khó khăn theo từng tỷ lệ bản đồ như sau:

- Bản đồ tỷ lệ 1/500: 1.047 ha;

+ Mức khó khăn 1: 459 ha; (trong đó đất sông lớn 58 ha)

+ Mức khó khăn 2: 340 ha;

+ Mức khó khăn 3: 248 ha.

- Bản đồ tỷ lệ 1/1000: 3.291 ha;

+ Mức khó khăn 1: 1.828 ha; (trong đó đất sông lớn 428 ha)

+ Mức khó khăn 2: 974 ha;

+ Mức khó khăn 3: 313 ha;

+ Mức khó khăn 4: 176 ha.

- Bản đồ tỷ lệ 1/2000: 9.204 ha;

+ Mức khó khăn 1: 5.873 ha; (trong đó đất sông lớn 830 ha)

+ Mức khó khăn 2: 3.162 ha;

- + Mức khó khăn 3: 169 ha.
 - Đăng ký đất đai, cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận: Tổng số thửa đất trên địa bàn 20 xã, phường: 216.912 thửa, trong đó:
 - Số thửa đất không thuộc diện cấp GCN (chỉ thực hiện đăng ký đất đai): 24.314 thửa; mức khó khăn 2: 17.021 thửa; mức khó khăn 3: 7.293 thửa.
 - Số thửa đất thuộc diện cấp GCN cần phải thực hiện đăng ký, cấp mới, cấp đổi GCN: 192.598 thửa; trong đó:
 - + Cấp mới 16.577 giấy (mức khó khăn 2: 9.737 giấy; mức khó khăn 3: 6.840 giấy);
 - + Cấp đổi 176.021 giấy (mức khó khăn 2: 113.955; mức khó khăn 3: 62.066 giấy).
 - Xây dựng CSDL địa chính: Tổng số thửa đất xây dựng CSDL địa chính: 216.912 thửa, (trong đó: Số thửa đất thuộc diện cấp GCN: 192.598 thửa; số thửa đất không thuộc diện cấp GCN: 24.314 thửa);
 - Tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính:
 - + Tích hợp dữ liệu địa chính cấp xã, phường vào CSDL địa chính cấp thành phố: 20 xã, phường;
 - + Tích hợp CSDL địa chính cấp thành phố vào CSDL địa chính cấp tỉnh: 01 thành phố.
7. Tổng mức đầu tư: Tổng dự toán đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi thực hiện đúng Định mức kinh tế kỹ thuật và các chế độ tài chính của nhà nước quy định hiện hành, cụ thể như sau:
- Phần xây dựng lưới tọa độ địa chính: 782.544.810 đồng.
 - Phần đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000: 30.972.797.194 đồng.
 - Phần Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận QSD đất: 31.593.763.387 đồng.
 - Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: 17.246.568.133 đồng.
 - Tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính: 701.818.841 đồng.
 - Phần chi phí kiểm tra nghiệm thu: 3.278.898.054 đồng.
 - Phần chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán: 399.000.000 đồng.
 - Tổng kinh phí trước thuế: 84.975.390.420 đồng.
 - Thuế VAT (10%): 8.497.539.042 đồng.

Tổng kinh phí: 93.472.929.461 đồng.

Làm tròn: 93.472.929.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi ba tỷ, bốn trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn đồng).

8. Nguồn vốn: nguồn kinh phí ngân sách tỉnh Quảng Ngãi; trong đó:

- Năm 2015: 399 triệu đồng đã giao tại Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của UBND tỉnh.

- Năm 2016: 20.000 triệu đồng đã giao tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phần kinh phí còn lại được bố trí trong dự toán năm 2017 và 2018.

9. Hình thức quản lý thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư, các sở, ngành liên quan, UBND thành phố Quảng Ngãi và UBND 20 xã, phường trên địa bàn thành phố (trừ 03 xã: Nghĩa Phú, Nghĩa An và Nghĩa Hà) chịu trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ đầu tư):

a) Triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; phối hợp triển khai thực hiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi đúng với các nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật được phê duyệt và các quy định hiện hành của nhà nước về đo đạc bản đồ và quản lý đất đai.

b) Tổ chức và chỉ đạo phòng chuyên môn kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hoàn thành đúng quy định kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và thực hiện thanh, quyết toán công trình đúng theo các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, trình UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi theo quy định.

3. Sở Tài chính tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí vốn từ nguồn kinh phí sự nghiệp tài nguyên môi trường hàng năm, đảm bảo để Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Dự án hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao;

4. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thực hiện việc kiểm soát chi và thanh toán kinh phí được giao cho dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

5. UBND thành phố Quảng Ngãi và UBND 20 xã, phường trên địa bàn thành phố (trừ 03 xã: Nghĩa Phú, Nghĩa An và Nghĩa Hà) phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện việc đo đạc, lập bản đồ địa

chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi trên địa bàn thành phố theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND 20 xã, phường trên địa bàn thành phố (trừ 03 xã: Nghĩa Phú, Nghĩa An và Nghĩa Hà) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak194.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng